| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**Huyện K - Tỉnh Ninh Bình** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **75/**2019/QĐST - HNGĐ | K, ngày 26 tháng 6 năm 2019 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
## VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

**====***====**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 100/2019/TLST - HNGĐ ngày 05/6/2019. Giữa :

- Nguyên đơn : Chị Triệu Diệu H, sinh năm 1990; ĐKHK tại : tổ 2, phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Hiện đang tạm trú tại : SN 37, phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn : Anh Lâm Thành H, sinh năm 1987; ĐKHK và trú tại : tổ 2, phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/6/2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/6/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Diệu H với anh Lâm Thành H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con : Giao chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của vợ chồng tên là Lâm Minh T, sinh ngày 12/02/2015; anh H có trách nhiệm đóng góp

tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 6/2019 đến khi con chung thành niên. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

- Về án phí: Chị H nộp 150.000đ án phí ly hôn và 150.000đ án phí tiền cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA 0003051 ngày 05/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Thẩm phán**
**Phạm Thế Anh**
***(Đã ký)***

**Nơi nhận*:***
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA huyện K;
- UBND TT P,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.